

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 30/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện.
Ông Lê Văn Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Chu Việt L**, sinh năm 1997; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn S, xã L, H, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa lớp 6/12.

Con ông: Chu Văn Th (đã chết); Con bà: Lê Thị G, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Tại bản án số 72/2021/HSST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/3/2013, bị Trưởng Công an xã L xử phạt hành chính về hành vi vi phạm trật tự công cộng, số tiền phạt 250.000đồng, đã thực hiện xong Quyết định xử phạt.

Tại bản án số 99/2013/HSST ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện H xử 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2014.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị hại: Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn K, xã L, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V, L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Viết L làm thuê tại quán bia của gia đình anh Nguyễn Văn C. Khoảng 13 giờ ngày 02/7/2023, anh Đoàn Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 98K1-247.20 đến nhà anh C chơi bi-a. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh S ngồi uống bia cùng với anh C; lúc này, L hỏi mượn xe mô tô của anh C để đi ăn cỗ nhưng anh C bảo mượn xe của anh S nên L quay sang hỏi mượn xe mô tô anh S và hẹn sáng ngày hôm sau về trả thì anh S đồng ý. Sau khi mượn được xe, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K1-247.20 đi đến khu vực xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì lại dừng ở quán bên đường uống nước rồi mua thẻ điện thoại nạp vào tài khoản game để chơi game sau đó bị thua hết nên L nảy sinh ý định lấy xe mô tô của anh S mang đi cầm cố lấy tiền. L gọi điện thoại cho anh Nguyễn Xuân P ở V hỏi cầm cố xe mô tô thì anh P đồng ý nên L điều khiển xe đến nhà anh P. Trên đường đi, L gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn D và bảo anh D xuống nhà anh P đón L. Tại nhà anh P, L đã cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1-247.20 cho anh P lấy 3.000.000 đồng. Lúc này, anh D đang đứng ở cửa nhà anh P nên L hỏi số tài khoản ngân hàng rồi bảo anh P chuyển tiền vào tài khoản của anh D. Anh P chuyển số tiền 1.550.000 đồng vào tài khoản của anh D. Sau đó, L nhờ anh P đánh hộ 50 điểm lô số 20 hết số tiền 1.150.000 đồng. Tổng anh P đã trả cho L 2.700.000 đồng, còn số tiền 300.000 đồng anh P giữ lại để tính vào công trông giữ xe cho L. Sau khi có tiền L nhờ anh D chở lên khu vực xã N, huyện T, vào một quán ngồi uống nước. Tại đây, L mượn điện thoại của anh D nạp tiền vào tài khoản để đánh bạc trên mạng internet được khoảng 30 phút thì thua hết tiền nên L trả điện thoại anh D, sau đó anh D đi về trước, còn L ở lại đi bán điện thoại của L ở khu vực xã N, huyện T rồi tiếp tục vào quán chơi game điện tử, mấy ngày sau hết tiền L đi bộ về khu vực nhà bỏ hoang ở khu vực thôn S, xã L để trốn tránh.

Ngày 10/7/2023, anh Đoàn Văn S có đơn trình báo Công an huyện H; cùng ngày biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên L đến Công an xã L để đầu thú.

Ngày 10/7/2023, anh Nguyễn Xuân P đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H 01 xe mô tô Wave α biển kiểm soát 98K1- 247.20 và anh Nguyễn Văn D giao nộp 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cho L mượn để đánh bạc.

Ngày 10/7/2023, Công an xã L, huyện H chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H đã tiến hành định giá và kết luận: Chiếc xe mô tô Wave α biển kiểm soát 98K1-247.20, trị giá: 13.000.000đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS- HH ngày 15/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Chu Viết L ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Viết L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Viết L từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 10/7/2023;

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Iphone màu trắng

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Việc xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản tiếp nhận tin báo tội phạm, đơn trình báo của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ xác định được: Ngày 02/7/2023, tại quán bia của gia đình anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 ở thôn V, xã L, huyện Hiệp Hòa, Chu Viết L đã mượn chiếc xe mô tô Wave α , biển kiểm soát 98K1-247.20, trị giá 13.000.000 đồng của anh Đoàn Văn S. Sau khi mượn được xe, L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, tự ý mang đi cầm cố lấy số tiền 2.700.000 sử dụng vào việc đánh bạc, dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho anh S.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, L dụng sự quen biết của người bị hại sau đó mang đi cầm cố lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chu Viết L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo L phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho loại tội này.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đảm bảo tính khoan hồng của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với anh Nguyễn Xuân P khi cầm cố xe cho L, không biết xe do phạm tội mà có, nên hành vi của anh Phương không vi phạm pháp luật.

Đối với hành vi Chu Viết L nhờ anh P mua số lô, anh P đã chơi giúp L trên mạng internet, quá trình điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại anh P dùng để đánh lô nên không có căn cứ xác thực xem xét xử lý anh P và L về hành vi đánh bạc.

Đối với hành vi L khai đánh bạc trên mạng internet, nhưng không xác định được đánh bạc với ai, phương thức thủ đoạn và số lượng tiền đánh bạc như thế nào nên không có căn cứ để xem xét xử lý hành vi này của L.

Đối với anh Nguyễn Văn D cho L mượn điện thoại và số tài khoản để nhận tiền nhưng anh D không biết L dùng điện thoại để đánh bạc và cũng không biết việc L cầm cầm xe cho anh P nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng vụ án: Ngày 26/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Đoàn Văn S 01 xe mô tô Wave α , biển kiểm soát 98K1- 247.20 là đúng quy định của Pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng là của anh Nguyễn Văn D, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho anh D.

[10] Về trách nhiệm dân sự: anh Đoàn Văn S và anh Nguyễn Xuân P không yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Chu Viết L:** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” thời hạn tù tính ngày tạm giữ, tạm giam 10/7/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Iphone màu trắng (đã niêm phong).

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Chu Viết L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư Pháp;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA huyện;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Chung